

VAI TRÒ CỦA TRUNG TÂM HỖ TRỢ ĐÀO TẠO VÀ CUNG ỨNG NHÂN LỰC TRONG VIỆC GẮN KẾT ĐÀO TẠO VÀ SỬ DỤNG SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

TS. PHẠM VĂN SƠN
Bộ Giáo dục và Đào tạo

1 - Đặt vấn đề:

Một trong những quan điểm chỉ đạo phát triển giáo dục đào tạo trong Chiến lược phát triển giáo dục 2001 - 2010 là “Phát triển giáo dục phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tiến bộ khoa học - công nghệ, củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo hợp lý về cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu vùng miền mở rộng quy mô trên cơ sở đảm bảo chất lượng và hiệu quả; kết hợp giữa đào tạo và sử dụng”.

Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) từ tháng 01/2007. Theo số liệu thống kê của các cơ quan chức năng nước ta hiện có trên 450 ngàn doanh nghiệp, đa số là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Số lượng các dự án đầu tư của các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước ngày càng tăng; Theo thống kê hàng năm nước ta cần phải giải quyết lao động cho 1,5 triệu đến 1,6 triệu người, năm 2010 chúng ta đã giải quyết việc làm cho 1, 605 triệu người (Báo cáo của CP tại kì họp thứ 8 QH khóa XII, 2010), đó là chưa kể lực lượng lao động xuất khẩu.

Số lượng lao động là không đáng lo ngại nhưng chất lượng lao động Việt Nam là điều cần bàn. Theo các nhà sử dụng lao động thì tình trạng nguồn nhân lực Việt Nam vừa thiếu và vừa yếu; yếu về ngoại ngữ (còn hạn chế ở một số ít người); yếu về năng lực chuyên môn, yếu cả về đội ngũ cán bộ quản lí (chưa theo kịp trình độ quản lí của các nước tiên tiến trên thế giới). Với công ty Intel của Mỹ (vốn đầu tư đăng ký là 4 tỉ USD) đầu tư vào Việt Nam nằm trong khu công nghệ cao của Thành phố Hồ Chí Minh dự kiến sẽ phải mất trên 4 năm nữa công ty mới có đủ số lượng công nhân kĩ thuật và cán bộ quản lí cho nhà máy tại Việt Nam của Intel. Bên cạnh đó, còn rất nhiều doanh nghiệp thiếu công nhân kĩ thuật và cán bộ có tay nghề cao, làm ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất và kinh doanh của các đơn vị.

2 - Thực trạng chất lượng nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực nước ta mấy năm gần đây đã có thay đổi cả về số lượng và chất lượng. Nhiều cơ sở đào tạo đã bắt đầu đào tạo “sản phẩm” theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp như đại học (ĐH) Bách khoa Hà Nội, ĐH Bách khoa TP HCM, ĐH Ngoại thương, ĐH Công nghiệp Hà Nội và ĐH Công nghiệp TP HCM. Bên cạnh đó còn nhiều cơ sở đào tạo chưa đổi mới, chưa đào tạo theo nhu cầu xã hội nên sinh viên (SV) tốt nghiệp khó tìm được việc làm. Theo khảo sát của Ngân hàng Thế giới (WB) và ý kiến của các nhà sử dụng lao động (LD), khoảng 50% các công ty may, hoá chất số LD được đào tạo không đáp ứng nhu cầu xã hội và doanh nghiệp, 60% LD trẻ tốt nghiệp cần được đào tạo lại sau khi tuyển dụng. Theo nhận xét của các doanh nghiệp trong nước thì 60-80% số học sinh (HS), SV tốt nghiệp được tuyển dụng vào cần phải đào tạo lại từ 3 đến 6 tháng mới có thể làm được việc theo yêu cầu của doanh nghiệp (DN).

3 - Mối quan hệ giữa đào tạo và sử dụng nhân lực

Nếu lao động là hàng hóa, nhà trường là người sản xuất, DN là người tiêu dùng thì nhà trường phải tìm hiểu nhu cầu của doanh nghiệp và đưa ra “sản phẩm đào tạo” đáp ứng được nhu cầu đó. Nhưng theo ý kiến của các nhà sử dụng LD, các nhà nghiên cứu, các nhà quản lí thì nhiều trường vẫn còn đào tạo theo kiểu “đào tạo những cái nhà trường có, chưa quan tâm đào tạo những cái xã hội, người học cần”. Trong khi đó DN cần những sinh viên có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Đa số DN còn rất dè dặt với SV mới tốt nghiệp. Họ không mặn mà với việc nhận người mới ra trường vì không có kinh nghiệm thực tế, sợ làm hỏng việc, mất thời gian. Nhiều DN cho rằng

nhiều SV ra trường giống như những sản phẩm chưa hoàn thiện nên người tiêu dùng (tức DN) không sẵn lòng “mua” hoặc khi “mua” về lại phải điều chỉnh theo ý mình. Điều đó cho thấy nhà trường và DN chưa tìm được tiếng nói chung.

4- Làm thế nào để giải quyết vấn đề này

Năm học 2006-2007 ngành Giáo dục tiến hành cuộc vận động “Hai không” trong khối giáo dục phổ thông, một năm sau đó là cuộc vận động: “Nói không với đào tạo không đạt chuẩn, không theo nhu cầu xã hội” trong khối các trường ĐH, cao đẳng (CĐ), trung cấp chuyên nghiệp. Và cũng từ đây chủ trương đào tạo theo nhu cầu xã hội đã ra đời. Để thực hiện nhiệm vụ của Ban chỉ đạo quốc gia về đào tạo theo nhu cầu xã hội, làm sao gắn kết đào tạo với sử dụng, làm cầu nối giữa nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp, giữa người dạy - người học - người sử dụng LĐ một trong các giải pháp đã được đưa ra dưới sự chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT nay là Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Thiện Nhân, là *thành lập hệ thống Trung tâm Hỗ trợ đào tạo và cung ứng nhân lực ở các bộ, ngành, địa phương*. Trung tâm có chức năng nhiệm vụ tổ chức các hoạt động hỗ trợ đào tạo và cung ứng nhân lực; nghiên cứu điều tra và kết hợp dự báo nguồn nhân lực để tham mưu cho các cơ quan quản lý nhà nước hoạch định chính sách trong việc đào tạo phát triển nguồn nhân lực theo cơ chế thị trường. Đồng thời Trung tâm có nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về đào tạo, nhân lực, việc làm, tổ chức cung cấp thông tin và tư vấn hướng nghiệp cho HS SV, tổ chức các dịch vụ đào tạo cho người có nhu cầu.

Sau khi có quyết định đã thành lập đầu tiên là Trung tâm Hỗ trợ đào tạo (HTĐT) và Cung ứng nhân lực (CUNL) tỉnh Bắc Giang, sau đó tổ chức lại Trung tâm Lao động - Hướng nghiệp thành Trung tâm HTĐT và CUNL, Bộ Giáo dục và Đào tạo, tiếp theo là trung tâm ở các tỉnh Thái Bình, Tp.Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Hải Dương, Bộ Giao thông vận tải, TW Đoàn, Cao đẳng Nguyễn Tất Thành ... Đến nay cả nước đã có trên 10 trung tâm của các bộ, ngành, tỉnh/thành phố, trường ĐH, CĐ. Hiện nay nhiều Bộ, ngành, địa phương như Uỷ ban dân tộc miền núi, Thái Nguyên, ĐH Hồng Đức đang khẩn trương xây dựng đề án thành lập mới loại trung tâm này.

Tuy mới được hình thành nhưng các trung tâm đã thực hiện nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp- việc làm cho HSSV; Phân tích, dự báo nhu cầu nhân lực; Hỗ trợ đào tạo phát triển nhân lực, hỗ trợ người học bằng nhiều hình thức: thông tin, tư vấn, tài chính...; Cung ứng nhân lực; Điều tra khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu về đào tạo, nhân lực, vật lực. Cung cấp thông tin về chủ trương đào tạo theo nhu cầu xã hội. Làm cầu nối và thúc đẩy mối quan hệ giữa cơ sở đào tạo với DN.

Mặc dù đã có một số kết quả trong hoạt động nhưng các trung tâm này đang gặp khó khăn, đặc biệt là khó khăn về đội ngũ, cơ chế hoạt động, thiếu thông tin và tài chính, đặc biệt là sự chỉ đạo thống nhất từ các cấp quản lý cấp trung ương.

Kết luận: Một trong ba giải pháp quan trọng nhất trong Nghị quyết của Đảng lần thứ XI là phát triển nguồn nhân lực. Để có nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội ngoài việc tăng cường quản lý và năng lực cho các cơ sở đào tạo còn cần phải đẩy mạnh việc gắn kết giữa đào tạo và sử dụng nhân lực. Vì vậy cần đẩy mạnh đầu tư phát triển hệ thống trung tâm HTĐT&CUNL - đầu mối kết nối nhà trường- DN. Đây chính là những giải pháp thiết thực góp phần thực hiện thành công qui hoạch phát triển nhân lực, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo của Chính phủ về tình hình kinh tế - xã hội năm 2010 tại kì họp Quốc hội khóa 12, năm 2010.
2. Kí yếu hội thảo quốc gia về đào tạo nhân lực theo nhu cầu xã hội các ngành, Hà Nội, 2009.
3. Đề tài KHCN cấp Bộ mã số B2008-39-06TĐ do TS Phạm Văn Sơn chủ nhiệm, 2010.

SUMMARY

Based on the quality of human resources, relationships between training and use of human resources the author has clarified the roles of the Center for Human Resources Training and Supply Support in the linking of training and use of graduates, these are: career guidance for students; human resource demand forecast; support for students and employers...